TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7- VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2026/HS-ST
Ngày 27/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- VĨNH LONG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Bà Võ Thế Trang Đền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Thanh Thuỷ.

Ông Nguyễn Thanh Khoa.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Lan Chi là Thư ký của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Vĩnh Long, tham gia phiên tòa:* Ông Cao Duyệt Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7- Vĩnh Long, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2026/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 29/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Châu Ngọc T, sinh ngày 30/8/1985, tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long); Nơi cư trú: ấp B, xã G, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Châu Thanh L, sinh năm 1966 và bà Phan Thị P, sinh năm 1964; Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có ba anh em, em nhỏ nhất sinh năm 1994; Vợ là Trần Thị Kim H (đã chết); Có 01 người con sinh năm 2012; Tiền án:

+ Ngày 11/01/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Vĩnh Long) xử phạt tù có thời hạn 09 tháng theo bản án số 19/2008/HSST về tội “cố ý gây thương tích". Chấp hành xong hình phạt vào ngày 10/09/2008. (Hiện chưa thi hành xong phần trách nhiệm bồi thường dân sự).

- Tiền sự: không.

- Nhân thân:

+ Ngày 15/10/2008, bị Công an thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là Công an xã G, tỉnh Vĩnh Long) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. (đã xóa tiền sự)

+ Ngày 15/04/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Vĩnh Long) xử phạt tù có thời hạn 02 năm theo bản án số 12/2009/HSST về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong vào ngày 19/10/2010. (đã xóa án tích)

Bị cáo Châu Ngọc T bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/05/2026 cho đến nay. (có mặt)

* *Bị hại:* Ủy ban nhân dân xã G, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Vũ P1, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã G

Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng là ông Trương Hữu L1, Chuyên viên Phòng Kinh tế xã G, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1965. Nơi cư trú: ấp B, xã G, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

2/ Ông Phan Tấn N, sinh năm: 1973. Nơi cư trú: ấp F, xã G, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

3/ Bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1986. Nơi cư trú: ấp B, xã G, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Châu Ngọc T, sinh năm 1985, nơi cư trú: ấp B (nay là ấp B), xã G, tỉnh Vĩnh Long là người không có nghề nghiệp ổn định nên T nảy sinh ý định đi tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 19 giờ ngày 10/11/2025, T mang theo một cây kiềm bằng kim loại, 01 cái bao nilong màu trắng (loại bao gạo 50kg) đi bộ từ nhà đến Trung tâm văn hóa thể thao và học tập cộng đồng xã G ở ấp C (nay là ấp B), xã G, tỉnh Vĩnh Long vào phía sau nhà văn hóa đến phòng đầu tiên bên trái (hướng từ ngoài vào) và khu vực bên phải sân khấu của nhà văn hóa dùng kiềm kim loại cắt lấy 364 mét dây điện các loại, gồm: 36 mét dây điện loại CV 25mm2; 49,5 mét dây điện loại CV 1,5mm2; 209,5 mét dây điện loại CV 2,5mm2; 69 mét dây điện loại CV 4mm2 bỏ vào bao rồi mang về vườn trước nhà của Nguyễn Thị D1, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp B, xã G, tỉnh Vĩnh Long (là bạn gái của T) đốt cháy phần vỏ nhựa lấy lõi đồng. Khoảng 06 giờ ngày 11/11/2025, T đi bộ đến vựa mua phế liệu "Tuấn A" ở ấp F (nay là ấp B), xã G, tỉnh Vĩnh Long do ông Phan Tấn N, sinh năm: 1973, làm chủ bán được 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền bán được, T cho D1 350.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết 270.000 đồng, còn lại 230.000 đồng. Khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày, ông Trần Văn S, sinh năm: 1980, nơi cư trú: ấp B, xã

G, tỉnh Vĩnh Long đến Trung tâm văn hóa thể thao và học tập cộng đồng xã G và phát hiện sự việc mất trộm nên trình báo Cơ quan Công an.

- Vật chứng tạm giữ:

+ 01 (một) cây kiềm bằng kim loại có tổng chiều dài 18.5 cm, phần cán kiềm được bọc bằng nhựa màu đen, vàng.

+ Lõi dây diện bằng đồng trọng lượng 5,8 kg.

+ Tiền Việt Nam 230.000 đồng (hai trăm ba mươi nghìn đồng).

- Tại kết luận định giá tài sản số 501/KL-HĐĐGTS ngày 05/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự xã G, tỉnh Vĩnh Long, kết luận:

+36 (Ba mươi sáu) mét dây điện loại CV 25mm2, có giá trị tại thời điểm bị mất là: 2.446.380 đồng (Hai triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn ba trăm tám mươi đồng).

+ 49,5 (Bốn mươi chín phẩy năm) mét dây điện loại CV 1,5mm2, có giá trị tại thời điểm bị mất là: 400.412 đồng (bốn trăm nghìn bốn trăm mười hai đồng).

+ 209,5 (Hai trăm lẻ chín phẩy năm) mét dây điện loại CV 2,5mm2, có giá trị tại thời điểm bị mất là: 2.255.631 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm ba mươi mốt đồng).

+ 69 (Sáu mươi chín) mét dây điện loại CV 4mm2 có giá trị tại thời điểm bị mất là: 1.013.874 đồng (Một triệu không trăm mười ba nghìn tám trăm bảy mươi bốn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại trong ngày 10/11/2025 là 6.116.297 đồng (Sáu triệu một trăm mười sáu nghìn hai trăm chín mươi bảy đồng).

Ngoài ra, quá trình điều tra Châu Ngọc T còn khai nhận trước đó vào khoảng 12 giờ ngày 08/11/2025, do không có tiền tiêu xài nên T mang theo 01 kiềm bằng kim loại, một cái bao đến Trung tâm V và học tập cộng đồng xã G vào khu vực nhà vệ sinh và khu vực bên phải sân khấu của nhà văn hóa dùng kiềm kim loại cắt lấy 155 mét dây điện các loại, gồm: 89 mét dây điện loại CV 2,5mm2; 43 mét dây điện loại CV 1,5mm2; 23 mét dây điện loại CV 4mm2. Ngoài ra, trong quá trình lấy dây điện Trạch đập bỏ, làm hư hỏng hoàn toàn 11 bóng đèn Led, hiệu DUHAL 06cm, loại 10W. Sau đó, T đem dây điện vừa trộm được về đất vườn của D1 đốt lấy lõi đồng bên trong. Đến khoảng 09 giờ ngày 09/11/2025, T đem đến tiệm mua phế liệu của ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1965, nơi cư trú: ấp B (nay là ấp B), xã G, tỉnh Vĩnh Long bán được 720.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

- Tại kết luận định giá tài sản số 501/KL-HĐĐGTS ngày 05/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự xã G, tỉnh Vĩnh Long kết luận:

+ 89 (Tám mươi chín) mét dây điện loại CV 2,5mm2, có giá trị tại thời điểm bị mất là: 958.239 đồng (Chín trăm năm mươi tám nghìn hai trăm ba mươi chín đồng).

+ 43 (Bốn mươi ba) mét dây điện loại CV 1,5mm2, có giá trị tại thời điểm bị mất là: 347.833 đồng (Ba trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm ba mươi ba đồng).

+23 (Hai mươi ba) mét dây điện loại CV 4mm2, có giá trị tại thời điểm bị mất là: 337.958 (Ba trăm ba mươi bảy nghìn chín trăm năm mươi tám đồng).

+ 11 (Mười một) bóng đèn Led, hiệu DUHAL 06cm, loại 10W có giá trị tại thời điểm bị hủy hoại là: 1.138.823 đồng (Một triệu một trăm ba mươi tám nghìn tám trăm hai mươi ba đồng).

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại trong ngày 08/11/2025 phần dây điện là: 1.644.030 đồng (Một triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn không trăm ba mươi đồng) và phần bóng đèn bị hủy hoại là 1.138.823 đồng (Một triệu một trăm ba mươi tám nghìn tám trăm hai mươi ba đồng).

Quá trình điều tra, Châu Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, kết quả khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: ông Trương Hữu L1, là người đại diện theo ủy quyền của bị hại yêu cầu bị cáo Châu Ngọc T bồi thường tổng giá trị tài sản thiệt hại là 8.899.150 đồng (Tám triệu, tám trăm chín mươi chín nghìn, một trăm năm mươi đồng), yêu cầu được nhận bằng tiền. Bị cáo T đồng ý bồi thường số tiền nêu trên theo yêu cầu bị hại, nhưng hiện tại bị cáo chưa có tiền để bồi thường.

Ông Phan Tấn N không yêu cầu bị cáo Châu Ngọc T trả lại số tiền 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng) đã mua lõi đồng mà bị cáo đã bán.

Tại Bản cáo trạng số 20/CT-VKSVLG-KV7 ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Châu Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền là 8.899.150 đồng (Tám triệu, tám trăm chín mươi chín nghìn, một trăm năm mươi đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Châu Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025: xử phạt bị cáo Châu Ngọc T có mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025; Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025; các Điều 357, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tổng số tiền thiệt hại là 8.899.150 đồng (tám triệu, tám trăm chín mươi chín nghìn, một trăm năm mươi đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền bị cáo đã giao nộp là 230.000 đồng (hai trăm ba mươi nghìn đồng) theo Phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật ngày 11/6/2026 tại Phân Trại tạm giam B, Trại tạm giam số 02, Công an tỉnh V và số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) của Nguyễn Thị D1 đã giao nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long theo biên lai số 0001694 ngày 10/8/2026. Buộc bị cáo Châu Ngọc T còn phải tiếp tục có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền là 8.319.150 đồng (tám triệu ba trăm mười chín nghìn một trăm năm mươi đồng).

- Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kiềm bằng kim loại có tổng chiều dài 18,5 cm, phần cán kiềm được bọc bằng nhựa màu đen, vàng là công cụ dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 5,8 kg lõi dây diện bằng đồng.

+ Trả lại cho người đại diện theo ủy quyền hợp pháp của bị hại anh Trương Hữu L1 số tiền 580.000 đồng (trong đó 230.000 đồng thu giữ của bị cáo T và 350.000 đồng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Nguyễn Thị D1 giao nộp).

Lời nói sau cùng của bị cáo Châu Ngọc T: bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát khu vực 7- Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Bị cáo có mặt. Đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của bị hại vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt; Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn D và ông Phan Tấn N, bà Nguyễn Thị D1 vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, ông D, ông N và bà D1 đã có lời khai rõ ràng. Mặt khác, ông Phan Tấn N đã giao nộp 5,8kg lõi dây điện bằng đồng và không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 850.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt. Vì vậy, sự vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Châu Ngọc T khai nhận: Vì động cơ tư lợi bất chính nên khoảng 19 giờ ngày 10/11/2025, Châu Ngọc T đã đột nhập vào Trung tâm văn hóa thể thao và học tập cộng đồng xã G ở ấp C (nay là ấp B), xã G, tỉnh Vĩnh Long dùng kiềm kim loại cắt lấy 364 mét dây điện các loại, gồm: 36 mét dây điện loại CV 25mm2; 49,5 mét dây điện loại CV 1,5mm2; 209,5 mét dây điện loại CV 2,5mm2; 69 mét dây diện loại CV 4mm2 đốt lấy lõi đồng đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 6.116.297 đồng (sáu triệu một trăm mười sáu nghìn hai trăm chín mươi bảy đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, lời khai bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, kết quả khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Châu Ngọc T là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được rằng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi cá nhân, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội; gây tâm lý bất an, lo lắng trong nhân dân vì phải thường xuyên đề cao cảnh

giác. Do đó, có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo Châu Ngọc T đã đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Vĩnh Long đã truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai đối với bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo một mình thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại nên không có đồng phạm. Qua phân tích đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi mà bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử cân nhắc để xem xét đưa ra mức hình phạt tương xứng sau khi căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có tiền án: Ngày 11/01/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Vĩnh Long) xử phạt tù có thời hạn 09 tháng theo bản án số 19/2008/HSST về tội "cố ý gây thương tích". Chấp hành xong hình phạt vào ngày 10/09/2008. (Hiện chưa thi hành xong phần trách nhiệm bồi thường dân sự).

- Tiền sự: không.

- Về nhân thân:

+ Ngày 15/10/2008, bị Công an thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là Công an xã G, tỉnh Vĩnh Long) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". (đã xóa tiền sự)

+ Ngày 15/04/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Vĩnh Long) xử phạt tù có thời hạn 02 năm theo bản án số 12/2009/HSST về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong vào ngày 19/10/2010. (đã xóa án tích)

Do vậy, xác định bị cáo có nhân thân xấu để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo T có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" do chưa chấp hành xong phần dân sự của bản án số 19/2008/HSST ngày 11/01/2008 của Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (nay là Toà án nhân dân khu vực 7- Vĩnh Long) nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Châu ngọc T đã thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

[6] Về tính chất, mức độ của vụ án: Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo Châu Ngọc T, Hội đồng xét xử thấy rằng tài sản chiếm đoạt của bị cáo không lớn. Tuy nhiên, bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng cũng có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tiền án của bị cáo cũng là tội trộm cắp tài sản do Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (nay là Toà án nhân dân khu vực 7- Vĩnh Long) xét xử, bị cáo T đã nhiều lần phạm tội "Trộm cắp tài sản". Dù chưa được xóa án tích, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, gây thiệt hại cho quyền lợi của cá nhân khác và ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Nhân thân của bị cáo cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật hoặc tự cải tạo ngoài xã hội, dù đã được giáo dục và xử lý hình sự nhiều lần. Hành vi lặp đi lặp lại của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác. Với các căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo, nhằm cách ly bị cáo khỏi xã hội, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đảm bảo an toàn và ổn định trật tự xã hội.

Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa được lập luận chặt chẽ, dựa trên các chứng cứ vững chắc, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; đối với yêu cầu cho bị cáo xin được hưởng án treo là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[7] Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Xét thấy vật chứng công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội là 01 (một) cây kiềm bằng kim loại có tổng chiều dài 18,5 cm, phần cán kiềm được bọc bằng nhựa màu đen, vàng hiện không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp.

- Đối với dây điện bằng đồng đã đốt vỏ, số lượng 5,8 kg cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp.

- Giao trả cho Ủy Ban nhân dân xã G số tiền 230.000 đồng (hai trăm ba mươi nghìn đồng) theo Phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật ngày 11/6/2026 tại Phân Trại tạm giam B, Trại tạm giam số 02, Công an tỉnh V và số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) của Nguyễn Thị D1 đã giao nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long theo biên lai số 0001694 ngày 10/8/2026 là phù hợp.

Đối với hành vi "Trộm cắp tài sản" là 155 mét dây điện các loại và "Hủy hoại tài sản" là 11 bộ đèn led hiệu DUHAL của Châu Ngọc T vào ngày 08/11/2025. Theo biên bản định giá tài sản bị thiệt hại có giá trị dưới 02 triệu đồng. Qua tra cứu, Châu Ngọc T không có tiền án, tiền sự về hành vi này nên không đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự và tội "Hủy hoại tài sản" quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V chuyển hồ sơ đến Công an xã G, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Nguyễn Thị D1, sinh năm 1986, nơi cư trú: ấp B, xã G, tỉnh Vĩnh Long là bạn gái của bị cáo T. Quá trình điều tra xác định lúc Trạch đốt dây điện trên đất vườn nhà D1 thì D1 không biết và tại thời điểm T cho D1 số tiến 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) D1 không biết là tiền do T phạm tội mà có nên không phạm tội là phù hợp.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn D, sinh năm 1965, nơi thường trú: ấp B (nay là ấp B), xã G, tỉnh Vĩnh Long và Phan Tấn N, sinh năm: 1973, nơi thường trú: ấp F (nay là ấp B), xã G, tỉnh Vĩnh Long là chủ vựa mua bán ve chai nơi bị cáo T bán lõi dây điện đồng. Quá trình điều tra xác định được tại thời điểm thu mua ông D, ông N không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không phạm tội.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Châu Ngọc T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tổng giá trị tài sản thiệt hại là 8.899.150 đồng (Tám triệu, tám trăm chín mươi chín nghìn, một trăm năm mươi đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền bị cáo đã giao nộp là 230.000 đồng (hai trăm ba mươi nghìn đồng) theo Phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật ngày 11/6/2026 tại Phân Trại tạm giam B, Trại tạm giam số 02, Công an tỉnh V và số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) của Nguyễn Thị D1 đã giao nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long theo biên lai số 0001694 ngày 10/8/2026. Buộc bị cáo Châu Ngọc T còn phải tiếp tục có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền là 8.319.150 đồng (tám triệu ba trăm mười chín nghìn một trăm năm mươi đồng).

[10] Về án phí: Bị cáo Châu Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 415.957,5 đồng (bốn trăm mười lăm nghìn chín trăm năm mươi bảy phẩy năm đồng) án phí Dân sự có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Châu Ngọc T phạm: “Tội trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025:

Xử phạt bị cáo Châu Ngọc T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án phạt tù.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025; Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025; các Điều 357, 468, 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Châu Ngọc T có trách nhiệm bồi thường cho Ủy Ban nhân dân xã G, tỉnh Vĩnh Long tổng giá trị tài sản thiệt hại là 8.899.150 đồng (Tám triệu, tám trăm chín mươi chín nghìn, một trăm năm mươi đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền bị cáo đã giao nộp là 230.000 đồng (hai trăm ba mươi nghìn đồng) theo Phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật ngày 11/6/2026 tại Phân Trại tạm giam B, Trại tạm giam số 02, Công an tỉnh V và số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) của Nguyễn Thị D1 đã giao nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long theo biên lai số 0001694 ngày 10/8/2026. Buộc bị cáo Châu Ngọc T còn phải tiếp tục có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền là 8.319.150 đồng (tám triệu ba trăm mười chín nghìn một trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kiềm bằng kim loại có tổng chiều dài 18,5 cm, phần cán kiềm được bọc bằng nhựa màu đen, vàng là công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 5,8 kg lõi dây diện bằng đồng.

- Trả lại cho Ủy Ban nhân dân xã G, tỉnh Vĩnh Long số tiền 230.000 đồng (hai trăm ba mươi nghìn đồng) đã tạm giữ của bị cáo Châu Ngọc T theo Phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật ngày 11/6/2026 tại Phân Trại tạm giam B, Trại tạm giam số 02, Công an tỉnh V và số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) của Nguyễn Thị Diễm N1 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long theo biên lai số 0001694 ngày 10/8/2026.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Châu Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 415.957,5 đồng (bốn trăm mười lăm nghìn chín trăm năm mươi bảy phẩy năm đồng) án phí Dân sự có giá ngạch.

[5] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Trong thời hạn 15 ngày: bị cáo có mặt tại phiên tòa thì kể từ ngày tuyên án; bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà thì kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai; có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thế Trang Đền

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 7- Vĩnh Long;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Long;
- THA dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.